

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ- ST  
Ngày 17 tháng 5 năm 2024  
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khương Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:*  
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Nghĩa L, sinh năm 1965; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh V, (có mặt).

**Bị đơn:** Chị Phí Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh V, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Nghĩa L trình bày:

Anh kết hôn với chị Phí Thị H ngày 15/3/2023. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh V. Sau khi cưới, chị H về làm dâu và chung sống cùng anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do chị H bảo anh đi vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Thanh Lãng để về xây nhà tại đất của chị H ở xã H, huyện L, tỉnh V. Sau khi anh đưa tiền cho chị H thì chị H không về ở cùng anh nữa và vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phí Thị H quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Quá trình xác minh tại địa phương và gia đình chị H là bà Kiều Thị H1 (bà H1 là mẹ đẻ của chị H) cho biết: Hiện tại chị H đi làm ăn, bà không biết địa chỉ chính xác nơi chị H làm việc, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình bà đều nhận được và đã thông báo lại cho chị H, nhưng chị H cho biết chị bận đi làm ăn nên không đến Tòa án làm việc và chị đồng ý ly hôn anh L. Về con chung chị H và anh L không có con chung; về tài sản, công nợ, công sức: bà không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của anh L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chị Phí Thị H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho anh L được ly hôn chị H. Về con chung: không có, không giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết. Về án phí anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Nghĩa L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân gia đình là “*Ly hôn*”. Bị đơn trong vụ án là chị Phí Thị H có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là chị Phí Thị H nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình chị H nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Nghĩa L và chị Phí Thị H là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc và tháng 10/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không bảo ban được nhau, không tin tưởng nhau nên không còn quan tâm, chăm sóc nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh L xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn chị H.

Xét tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phí Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến để giải quyết việc anh L xin ly hôn. Như vậy phần nào thể hiện chị H không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của anh L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của chị về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào chị H đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Nghĩa L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Nghĩa L được ly hôn chị Phí Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Nghĩa L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000106 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND TT TL, huyện B, T Vĩnh Phúc;
- Lưu.

**Lê Thị Nga**